

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 13h15

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0147	SV7737414	Dương Văn	Hoàng	30/12/1999		
2	TA0148	SV7737415	Phạm Trọng	Hoàng	9/8/2000		
3	TA0149	SV7737416	Phạm Việt	Hoàng	1/10/1999		
4	TA0150	SV7737417	Vũ Tiến	Hoàng	23/12/2000		
5	TA0151	SV7737418	Tô Thị	Hồng	23/12/1999		
6	TA0152	SV7737419	Nguyễn Gia	Hợp	4/10/2000		
7	TA0153	SV7737420	Nguyễn Thị Mai	Huân	17/8/2000		
8	TA0154	SV7737421	Nguyễn Thị Thanh	Huế	9/9/2000		
9	TA0155	SV7737422	Đỗ Thanh Kim	Huệ	14/9/2000		
10	TA0156	SV7737423	Lê Thị Phương	Huệ	5/8/2000		
11	TA0157	SV7737424	Trình Thiên	Hung	13/6/2000		
12	TA0158	SV7737425	Đặng Ngọc	Hùng	25/9/2001		
13	TA0159	SV7737426	Đỗ	Hùng	26/8/2000		
14	TA0160	SV7737427	Đỗ Hữu	Hùng	12/2/1999		
15	TA0161	SV7737428	Phạm Văn	Hùng	17/10/2000		
16	TA0162	SV7737429	Phan Văn Quốc	Hùng	24/11/2000		
17	TA0163	SV7737430	Trần Gia	Hùng	12/1/2000		
18	TA0164	SV7737431	Lương Trung	Hung	29/7/2000		
19	TA0165	SV7737432	Vũ Duy	Hung	25/11/2000		
20	TA0166	SV7737433	Bùi Thu	Hương	28/8/2000		
21	TA0167	SV7737434	Đào Thị Thu	Hương	6/12/2000		
22	TA0168	SV7737435	Nguyễn Thị Minh	Hương	1/10/2000		
23	TA0169	SV7737436	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/6/2000		

24	TA0170	SV7737437	Phạm Thị Lan	Hương	16/8/2000		
25	TA0171	SV7737438	Phạm Thị Thu	Hương	24/7/1999		
26	TA0172	SV7737439	Chu Thị Thu	Hường	2/10/2000		
27	TA0173	SV7737440	Nguyễn Thị Thu	Hường	3/11/2000		
28	TA0174	SV7737441	Lê Văn	Hường	25/3/1999		
29	TA0175	SV7737442	Nguyễn Hữu	Hường	23/5/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)